TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2017/QĐST-HNGĐ	*Đất Đỏ, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị đơn: ông Lâm Trần Thể D, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Lâm Trần Thể D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Lâm Trần Thể D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông D có 01 con chung tên là Lâm Nguyễn Khang T, sinh ngày: 08/02/2012.

Bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lâm Nguyễn Khang T.

Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 8 năm 2017. Tiền cấp dưỡng được giao cho bà N để nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông D có quyền thăm nom con, không ai có quyền cản trở;

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà N và ông D xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N và ông D xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Lâm Trần Thể D mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng cộng là 150.000 đồng. Bà N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004175 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

+ Ông Lâm Trần Thể D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

+ Ông Lâm Trần Thể D phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07, 07a, 07b và 09 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều

30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Quý Cường